TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỘ ĐỨC** **TỈNH QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập -Tự do -Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2020/HNGĐ - ST
Ngày: 07/9/2020.
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘ ĐỨC, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Vân.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Bà Phạm Thị Thu Kiều;
2/ Ông Đặng Văn Minh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Bích Thuyền là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Lệ - Kiểm sát viên.

Ngày 07/9/2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mộ Đức tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 45/2020/TLST – HNGĐ, ngày 20 tháng 02 năm 2020 về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2020/QĐXXST- HNGĐ, ngày 12 tháng 8 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 19/2020/QĐST - HNGĐ, ngày 28 tháng 8 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Phạm Nguyễn Anh T
Địa chỉ: Thôn A, xã P, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi.
- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Mậu Q
Địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi.

Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 06/02/2020; các lời khai và tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Phạm Nguyễn Anh T trình bày:

Chị và anh Nguyễn Mậu Q kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi vào năm 2016. Sau khi kết hôn vợ chồng chị sống chung với nhà chồng được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh Q không có việc làm ổn định, thường xuyên chơi bời, chị có động viên anh Q lo kiếm việc làm nhưng anh Q không nghe còn kiếm chuyện gây gỗ, xúc phạm và nhiều lần hành hung đánh đập chị. Vào năm 2017 anh Q đi nghĩa vụ quân sự nên chị ôm con về nhà cha mẹ đẻ sống để cha mẹ chị

phụ giúp chị việc trông cháu, trong thời gian này, anh Q ghen tuông vô cớ, nhiều lần điện thoại chửi bới, hăm dọa, đến tháng 01/2020 anh Q xuất ngũ về địa phương và chị ôm con về sống chung với anh Q nhưng được 04 ngày thì anh Q lại kiếm chuyện gây gỗ làm cho cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc nên chị dẫn con về nhà cha mẹ đẻ sống. Nay tình cảm vợ chồng không còn, chị không muốn kéo dài cuộc sống hôn nhân này nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Mậu Q.

Về con chung: Chị và anh Q có một con chung tên Nguyễn Mậu Gia V, sinh ngày 05/6/2016, chị T đang nuôi con. Khi ly hôn, chị yêu cầu được nuôi con và yêu cầu anh Q cấp dưỡng cho con mỗi tháng 1.000.000đ.

Về tài sản chung; nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 21/02/2020 và các lời khai tại Tòa án bị đơn là anh Nguyễn Mậu Q trình bày:

Anh và chị T kết hôn năm 2016, có đăng ký kết hôn như chị T trình bày, sau khi kết hôn vợ chồng anh sống hạnh phúc, đến năm 2018 anh đi nghĩa vụ quân sự, trong thời gian đó chị T vẫn sống với gia đình anh và hai vợ chồng vẫn liên lạc với nhau bình thường nhưng đến năm 2019 chị T tự bỏ về nhà cha mẹ đẻ sống, từ đó giữa hai vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, vì thời gian vợ chồng sống xa nhau, chị T ở nhà có những mối quan hệ, giao du với nhiều người anh không thích nên anh có điện thoại về chửi và có những lời lẽ xúc phạm chị T dẫn đến vợ chồng thiếu sự tin tưởng nhau, khi anh xuất ngũ về địa phương thì vợ anh không về chung sống với anh mà vẫn tiếp tục sống ở nhà cha mẹ đẻ, từ tết năm 2020 đến nay vợ chồng anh không còn sống chung với nhau, nay chị T yêu cầu ly hôn anh, anh không đồng ý vì tuy giữa vợ chồng có mâu thuẫn nhưng anh còn thương vợ con.

Anh và chị T có một con chung như chị T trình bày, trường hợp Tòa án giải quyết ly hôn, anh yêu cầu được nuôi con chung vì anh và gia đình anh có điều kiện tốt hơn để nuôi con và yêu cầu chị phải cấp dưỡng cho con mỗi tháng 3.000.000đ

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về nợ chung: Không có.

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên theo quy định tại Điều 262 Bộ luật tố tụng dân sự:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng đều thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị T Chị T được ly hôn anh Q ; về con chung: Giao con chung Nguyễn Mậu Gia V, sinh ngày 05/6/2016 chị T trực tiếp nuôi dưỡng; anh Q có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con mỗi tháng 1.000.000đ; về tài sản chung: Tự thỏa

thuận, không yêu cầu nên không xét; nợ chung: Không có. Ngoài ra, đương sự còn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa; ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn là anh Nguyễn Mậu Q đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Q.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Nguyễn Anh T và anh Nguyễn Mậu Q kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào năm 2016 tại UBND xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi. Do đó, quan hệ hôn nhân giữa chị T và anh Q là hợp pháp.

Nguyên nhân mâu thuẫn: Chị T cho rằng, anh Q không có trách nhiệm với vợ con, thường xuyên kiếm chuyện gây gỗ, chửi bới, hành hung và xúc phạm chị; anh Q thừa nhận giữa vợ chồng anh có nhiều mâu thuẫn vì chị T có những mối quan hệ anh không thích nên anh có chửi bới và xúc phạm chị T nhưng anh còn thương vợ con, anh không đồng ý ly hôn.

HĐXX xét thấy: Cuộc sống hôn nhân không mang lại hạnh phúc cho anh chị, tại Điều 19 Luật hôn nhân và gia đình có quy định: "Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẽ, thực hiện các công việc trong gia đình....", trong khi đó, chị T và anh Q đều thừa nhận giữa anh chị có nhiều mâu thuẫn; cuộc sống hôn nhân luôn có sự nghi ngờ, thiếu sự tôn trọng, hiện tại anh chị đã không sống chung với nhau, phần ai nấy sống, không ai quan tâm đến ai. Mặc dù, anh Q không đồng ý ly hôn nhưng trong quá trình giải quyết vụ án, anh Q không có một biện pháp cụ thể nào để hàn gắn mối quan hệ vợ chồng, có ý bỏ mặt, điều đó chứng tỏ cuộc sống hôn nhân của anh chị đã quá trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài. Do đó, yêu cầu xin ly hôn của chị T là có căn cứ theo quy định tại Khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên được HĐXX chấp nhận.

[2] Về con chung: Chị T và anh Q có một con chung là Nguyễn Mậu Gia V, sinh ngày 05/6/2016. Khi ly hôn chị T yêu cầu được nuôi con chung và yêu cầu anh Q cấp dưỡng cho con mỗi tháng 1.000.000đ; anh Q cũng có ý kiến yêu cầu được nuôi con chung và yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 3.000.000đ.

HĐXX xét thấy, nguyện vọng được nuôi con của chị T và anh Q là hoàn toàn chính đáng và điều kiện về nuôi con của hai anh chị là ngang nhau, hiện nay chị T đang nuôi con ổn định và tha thiết được nuôi con, anh Q yêu cầu được nuôi con nhưng không có mặt tại phiên tòa để trình bày ý kiến nhằm bảo vệ yêu cầu của mình. Do đó, nguyện vọng được nuôi con của chị T là có căn cứ theo

quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình nên được HĐXX chấp nhận, theo đó giao con chung Nguyễn Mậu Gia V, sinh ngày 05/6/2016 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng cho con: Chị T yêu cầu anh Quang cấp dưỡng cho con hằng tháng, mỗi tháng 1.0000.000đ. Theo khoản 2 Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình quy định: *"Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con"* đây là nghĩa vụ của cha mẹ. Do đó, không phân biệt người trực tiếp nuôi con có khả năng kinh tế hay không mà người không trực tiếp nuôi con phải có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con nên cần buộc anh Q có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con chung Nguyễn Mậu Gia V, sinh ngày 05/6/2016 hằng tháng, mỗi tháng 1.000.000đ là phù hợp khả năng thực tế của người có nghĩa vụ cấp dưỡng. Thời gian thực hiện việc cấp dưỡng tính từ ngày 07/9/2020 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Anh Q có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[3] Về tài sản chung: Không yêu cầu nên HĐXX không xem xét.

[4] Về nợ chung: Không có.

[5] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Căn cứ vào Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 6, khoản 5 và khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14. Chị T phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm; người có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con phải chịu án phí không có giá ngạch nên anh Q phải chịu án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng là 300.000đ.

Ý kiến của Kiểm sát viên phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; các Điều 227, 228, 235, 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự (BLTTDS); các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84, 110, 116, 117 và Điều 118 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 BLTTDS; Điều 6, khoản 5 và khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Nguyễn Anh T.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Nguyễn Anh T được ly hôn anh Nguyễn Mậu Q.

2. Về con chung: Giao con chung Nguyễn Mậu Gia V, sinh ngày 05/6/2016 cho chị Phạm Nguyễn Anh T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Anh Nguyễn Mậu Q có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con hằng tháng, mỗi tháng 1.000.000đ *(Một triệu đồng)*. Thời gian thực hiện việc cấp dưỡng tính từ ngày 07/9/2020 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Anh Q có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (Đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (Đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về tài sản chung: Không yêu cầu nên HĐXX không xem xét.

4. Về nợ chung: Không có

5. Về án phí: Chị Phạm Nguyễn Anh T phải chịu 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân nhưng trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ theo biên lai thu số AA/2018/0002547, ngày 20/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện M, tỉnh Quảng Ngãi nên được khấu trừ xong.

Anh Nguyễn Mậu Q phải chịu 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm của người có nghĩa vụ cấp dưỡng.

Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 07/9/2020), đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu Thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện M;
- Chi cục THADS huyện M;
- UBND xã Đ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Bích Vân

Thành viên Hội đồng xét xử **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Phạm Thị Thu Kiều **Đặng Văn Minh** **Nguyễn Thị Bích Vân**

Thành viên Hội đồng xét xử **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Huỳnh Văn Hiền Phạm Thị Lệ Nguyên Nguyễn Thị Bích Vân

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện Mộ Đức;
- Chi cục THADS huyện Mộ Đức;
- UBND xã Đức Nhuận;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Bích Vân

Nơi nhận**:**
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND, THADS huyện;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà